TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2023/HSST
Ngày 06 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Huy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thoại;
2. Ông Nguyễn Công Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2022/HSST, ngày 30/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 129/2022/QĐXXST-HS ngày 20/12/2022, đối với bị cáo:

Võ Đức Th (Tên gọi khác: **Kh**), sinh ngày 20/4/1991, tại: tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố M6, Phường N5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Duy T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị M, sinh năm 1959; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Lữ Thị Thu Th, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 15/6/2011, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt Võ Đức Th: 02 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 30/9/2012 chấp hành xong án phạt tù, hiện đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Tạm giam"* tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, từ ngày 23/9/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Lê Gia Ph, sinh năm: 1969; địa chỉ: Khu phố P, Phường O, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1971; địa chỉ: Khu phố Q, phường Đông L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Võ Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu phố W, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố H, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) Trong các ngày 27, 28 và 29/7/2022, Võ Đức Th đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/7/2022, Th đi bộ dọc các tuyến đường trên địa bàn Phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị nhằm tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà số Z13 Nguyễn Viết X, Khu phố S, thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát *(Sau đây viết tắt là:* BKS*)* 74F2-7921 (của ông Lê Gia Ph, trú tại: Khu phố P, Phường O, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) dựng ở trước cổng, chìa khóa còn gắn ở ổ khóa xe Th liền dắt xe đi khoảng 5m rồi mở khóa khởi động và điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, Th điều khiển xe đi chơi game và ở lại qua đêm. Đến trưa ngày 28/7/2022, Th bán chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Công T, địa chỉ Khu phố H, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, với giá 1.500.000 đồng và Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Ông Ph phát hiện xe mô tô bị mất liền gửi đơn trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Lần thứ hai:* Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/7/2022, Th đi bộ dọc đường Tôn Thất Th, Phường J, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, nhằm tìm tài sản sơ hở để lấy trộm, khi đi ngang qua nhà số C30/7 thấy phía đối diện có 01 xe mô tô BKS 74K7- 2590 (của bà Phạm Thị T, trú tại Khu phố Q, phường Đông L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) không có người trông giữ, Th liền dùng chìa khóa mang theo để mở thì khởi động được xe rồi điều khiển xe về nhà cất giấu.

Bà T phát hiện xe mô tô bị mất liền gửi đơn trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Lần thứ ba:* Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 29/7/2022, Th đi bộ dọc các tuyến đường trên địa bàn Phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị nhằm tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà số Z28/11 Tôn Thất Th, Khu phố L, thấy trước nhà có dựng 01 xe mô tô BKS 74C1- 444.17 (tài sản của bà Võ Thị H, trú tại: Khu phố H, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) không có người trông giữ, Th liền dùng chìa khóa (đã sử dụng ở lần trộm thứ 2) mở khóa xe thì khởi động được xe rồi điều khiển xe về nhà cất giấu.

Bà H phát hiện xe mô tô bị mất liền gửi đơn trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

(2) Vật chứng thu giữ: Xe mô tô, BKS74F2-7921; xe mô tô BKS74K7- 2590; xe mô tô BKS74C1- 444.17 và 01 chìa khóa màu đen.

(3) Kết luận định giá tài sản:

- Kết luận định giá số 55/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xác định: Trị giá xe mô tô BKS 74F2-7921 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng.

- Kết luận định giá số 57/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xác định: Trị giá xe mô tô BKS 74C1-444.17 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

- Kết luận định giá số 56/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xác định: Trị giá xe mô tô BKS 74K7-2590 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

(4) Cáo trạng truy tố: Cáo trạng số 133/CT-VKSĐH ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Tri, truy tố bị cáo Võ Đức Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

(5) Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Võ Đức Th, phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bắt tạm giam.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu đen.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Hoạt động tố tụng:

Quá trình điều tra- truy tố- xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hai (Bà H) không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[II] Về trách nhiệm hình sự:

(1) Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đức Th đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản là xe mô tô mà bị cáo đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng số 133/CT-VKSĐH ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

có trong hồ sơ vụ án, đó là: Tin báo tội phạm, sơ đồi hiện trường vụ việc, Bản ảnh xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong các ngày 27, 28 và 29/7/2022, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu (Ông Lê Gia Ph, bà Phạm Thị T và bà Võ Thị H), Võ Đức Th đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Chiếm đoạt xe mô tô BKS 74F2-7921 của ông Ph vào lúc 08 giờ ngày 27/7/2022, tại Khu phố P, Phường O, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; chiếm đoạt xe mô tô BKS 74C1-444.17 của bà T vào lúc 16 giờ ngày 28/7/2022, tại đường Tôn Thất Th, Phường J, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị và chiếm đoạt xe mô tô BKS 74K7-2590 của bà H vào lúc 06 giờ ngày 29/7/2022, tại đường Tôn Thất Th, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Trị giá tài sản mỗi lần Th chiếm đoạt được đều trên 2.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản 03 lần Th chiếm đoạt là 14.000.000 đồng nên Võ Đức Th, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an ninh ở địa phương nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng, ngừa tội phạm.

(2) *Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Võ Đức Th đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt, trị giá tài sản mỗi lần chiếm đoạt được trên 2.000.000 đồng nên Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Võ Đức Th đã tự khai báo với Cơ quan điều tra về hành vi phạm tội ngày 28 và ngày 29/7/2022 khi hành vi phạm tội của Th chưa được phát hiện; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và bị hại (Bà Võ Thị H) có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Th nên phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà bị cáo gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu nên việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết.

Thời gian bị cáo bị bắt tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án; Để đảm bảo thi hành án cần tạm giam bị cáo 45 ngày.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Công T là người mua chiếc xe mô tô BKS 74F2-7921 từ Võ Đức Th, thấy: Anh T không biết chiếc xe mô tô Anh mua là tài sản do Th phạm tội mà có nên không xem xét.

[2] Về vật chứng vụ án:

- Sau khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra trả: Xe mô tô BKS 74F2-7921 cho ông Ph; xe mô tô BKS 74C1-444.17 cho bà T và xe mô tô BKS 74K7-2590 cho bà H là có căn cứ.

- 01 chìa khóa màu đen, thuộc quyền sử hữu của Th- là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại là ông Lê Gia Ph, bà Phan Thị T và bà Võ Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Công T không yêu cầu Th trả lại 1.5000.000 đồng (Số tiền anh T mua xe mô tô BKS 74F2-7921) nên không xem xét.

[4] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Đức Th** (Tên gọi khác: **Kh**), phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Võ Đức Th **18** *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 23/9/2022.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa có cán màu đen, trên lưỡi khóa có khắc số 844.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc bị cáo Võ Đức Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại (Bà Võ Thị H) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (Ông Lê Gia Ph và bà Phạm Thị T) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

Trần Quốc Huy